

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 4**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- 1. Tên học phần:** Tiếng Anh 4
- 2. Mã học phần:** TANH 004
- 3. Số tín chỉ:** 02 (2, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 3.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 4 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Học phần cung cấp hệ thống từ vựng về các chủ điểm: Nhà cửa, kinh doanh, cuộc sống thường ngày, công việc, nơi làm việc, du lịch.
- Ngữ pháp: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp về thì của động từ, đại từ nhân xưng; sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, thể bị động, từ nối và giới từ, cấu trúc so sánh, mệnh đề quan hệ, đại từ quan hệ, cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể, phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ.
- Kỹ năng: Luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC. Kỹ năng nói tập trung vào các chủ đề thường gặp trong cuộc sống thường ngày, kỹ năng hội thoại, trả lời phỏng vấn. Kỹ năng nghe gồm 3 nội dung chính: Nghe mô tả tranh, hỏi - đáp, nghe đoạn hội thoại ngắn và đọc thoại.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thì trong Tiếng Anh, câu bị động, so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ, động từ nguyên thể, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, mệnh đề quan hệ. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hằng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Phân biệt được cách sử dụng các thì của động từ, mệnh đề quan hệ sử dụng đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ. Phân biệt được các đại từ như đại từ nhân xưng làm chủ ngữ, tân ngữ, tính từ sở hữu,		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	... và cách sử dụng các đại từ đó.		
CDR1.3	Trình bày được cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, cách biến đổi tính từ trạng từ trong cấu trúc so sánh.		
CDR1.4	Trình bày được cấu trúc câu bị động của các thì và cách biến đổi câu chủ động sang câu bị động và ngược lại.		
CDR1.5	Trình bày được các trường hợp trong sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ.		
CDR1.6	Phân biệt danh động từ và động từ nguyên thể.		
CDR1.7	Phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ.		
CDR1.8	Phân biệt được cách sử dụng của tính từ và trạng từ chỉ cách thức.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe hiểu các câu hỏi, tìm từ khóa với dạng bài mô tả tranh bằng cách trả lời câu hỏi: Ai? Ở đâu? Cái gì? Tại sao? Thế nào?		
CDR2.2	Nghe hiểu dạng bài hỏi - đáp, hội thoại để nhận biết về thời gian, ý kiến, thái độ, thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do, nơi chốn.		
CDR2.3	Nghe hiểu nội dung các đoạn hội thoại, độc thoại ngắn để nhận biết về thời gian, ý kiến, thái độ, thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do.		
CDR2.4	Đọc hiểu các loại văn bản thường xuất hiện trong cuộc sống thường ngày, sinh hoạt, giao tiếp.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Đọc hiểu những bản tin quảng cáo, lá thư giao dịch, biểu đồ, thông báo, báo cáo, bài báo.		
CDR2.6	Nói, hội thoại theo đúng cấu trúc ngữ pháp, ngữ điệu, có khả năng hỏi và đáp phát triển hội thoại theo các chủ đề thường gặp trong cuộc sống và trong công việc.		
CDR2.7	Trả lời các câu hỏi tìm ý chính, tìm thông tin chi tiết, tìm thông tin có liên quan.		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.8	Giới thiệu bản thân với các thông tin cơ bản, quê quán, gia đình, sở thích, diện mạo, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																				
		CĐR1								CĐR2								CĐR3				
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 2.8	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4	
1	Part 1. Photographs	x								x						x			x	x	x	x
2	Part 2. Questions and Responses	x									x						x		x	x	x	x
3	Part 3. Short conversations	x										x				x			x	x	x	x
4	Part 4. Short Talks	x										x				x		x	x	x	x	x
5	Unit 1. Pronouns	x	x										x	x		x			x	x	x	x
6	Unit 2. Tenses	x	x										x	x		x			x	x	x	x
7	Unit 3. Agreement	x				x							x	x		x			x	x	x	x
8	Unit 4. Voice	x	x		x								x	x		x			x	x	x	x
9	Unit 5. Modification	x	x						x				x	x		x			x	x	x	x
10	Unit 6. Infinitives and Gerunds	x	x					x					x	x		x			x	x	x	x
11	Unit 7. Participles & Participle clauses	x	x										x	x		x				x	x	x
12	Unit 8. Conjunction and Prepositions	x	x						x				x	x		x				x	x	x
13	Unit 9. Comparison	x	x	x									x	x		x				x	x	x
14	Unit 10. Relative clauses	x	x										x	x		x				x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]-Peggy Anderson, Mary Katherine Chadwick, Wendi Shin (2016), *Taking the TOEIC Skills and Strategies*, Compass publishing.

- Tài liệu tham khảo:

[2]-Raymond Murphy (2003), *English Grammar in Use*, Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Part 1. Photographs</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng theo chủ đề nhà cửa, nơi làm việc, công việc và các địa điểm công cộng. - Nghe hiểu và sử dụng thành thạo các động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tính từ miêu tả. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Theme notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - House - Workplace - Business - Other public places <p>2. Mini-test</p> <p>3. Speaking</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích phương pháp làm dạng bài tập nghe miêu tả tranh. - Giải thích từ mới xuất hiện trong bài tập nghe. - Đưa ra câu hỏi. - Giao bài tập cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép. - Tìm hiểu cách chia động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn trang 58 - 62 tài liệu [2]. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành các bài tập tr.16 - 31 phần tài liệu [1]. - Liệt kê từ vựng chủ đề nhà cửa, nơi làm việc, công việc và các địa điểm công cộng. 	CDR 1.1, CDR 2.1, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
2	<p>Part 2. Questions and responses</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác. - Nghe hiểu các câu hỏi và câu trả lời, lựa chọn đáp án đúng dựa trên dạng câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Theme Notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Question with an interrogative - Question with No. Interogative - Other types of question <p>2. Mini-test</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác. - Giải thích các kỹ thuật để đạt điểm cao trong dạng bài nghe này. - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài tập. - Chữa bài, nhận xét. - Đưa ra câu hỏi. - Giao bài tập nghe cho sinh viên về nhà hoàn thành. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép 	CDR 1.1, CDR 2.2, CDR 2.8, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3. Speaking		và giải quyết các vấn đề. - Liệt kê từ vựng trang 147 -148 tài liệu [2]. - Nghe băng, làm bài tập. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành bài tập trang 36-37 tài liệu [1]. - Luyện tập hỏi đáp sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi.	
3	Part 3. Short conversations Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chủ đề văn phòng, các tình huống khó xử tại nơi làm việc, thay đổi nhân sự, cuộc sống thường ngày, du lịch. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại theo chủ đề bài học. Nội dung cụ thể: 1. Theme notes - Office talk - Workplace dilemmas - Staffing changes - Daily life - Travel 2. Mini-test 3. Speaking	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại Giảng viên: - Giải thích các từ vựng chỉ đồ chủ đề văn phòng, các tình huống khó xử tại nơi làm việc, thay đổi nhân sự, cuộc sống thường ngày, du lịch. - Hướng dẫn phương pháp nghe dạng bài tập này. - Bất phần nghe. - Đưa ra câu hỏi. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Nghe, làm bài tập. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe, ghi chép. - Hoàn thành bài tập trang 40-49 tài liệu [1]. - Ôn tập kiến thức ngữ pháp trang 72 -73 tài liệu [2].	CDR 1.1, CDR 2.3, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
4	Part 4. Short talks Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng thường dùng trong các	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại Giảng viên: - Giải thích các từ vựng chỉ đồ thường dùng trong các thông	CDR 1.1, CDR 2.3, CDR 2.6, CDR 2.8,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>thông báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu các đoạn thông tin ngắn liên quan đến chủ đề bài học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Theme notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Office announcements 1 - Office announcements 2 - Speeches/ Lectures - Public announcements - Telephone messages - Advertisements - Broadcasts - Tours and trips <p>2. Mini-test</p> <p>3. Speaking</p>		<p>báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin trong tài liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài tập, nhận xét. - Đưa ra câu hỏi. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Nghe, hoàn thành bài tập. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Hoàn thành các bài tập trang 54-61 tài liệu [1]. - Ôn tập kiến thức ngữ pháp trang 82 - 85 tài liệu [2]. 	CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
5	<p>Unit 1. Pronouns</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các loại đại từ, chức năng, cách sử dụng đại từ. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu sử dụng các kiến thức về đại từ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Grammar notes</p> <p>1.2. Exercises</p> <p>1.2.1. Vocabulary use</p> <p>1.2.2. Incomplete sentences</p> <p>1.2.3. Text completion</p> <p>1.3. Mini-test</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các loại đại từ, chức năng và cách sử dụng đại từ. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. 	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập trang 68-69 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 1.2.3 tài liệu [1]. 	
6	<p>Unit 2. Tenses</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì hiện tại, quá khứ, tương lai trong tiếng Anh, phân biệt được cách sử dụng các thì. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan đến các cấu trúc, các thì hiện tại, quá khứ, tương lai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Grammar notes</p> <p>2.2. Exercises</p> <p>2.2.1. Vocabulary use</p> <p>2.2.2. Incomplete sentences</p> <p>2.2.3. Text completion</p> <p>2.3. Mini-test</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các cấu trúc, cách sử dụng các thì hiện tại, quá khứ, tương lai, phân biệt cách sử dụng các thì. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 72-75 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 2.2.3 trong tài liệu [1]. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.7, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
7	<p>Unit 3. Agreement</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định. - Đọc hiểu và làm bài tập 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định. 	CĐR 1.1, CĐR 1.5, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.7, CĐR 3.1, CĐR 3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>đọc hiểu liên quan đến danh từ, tính từ, đại từ, đại từ chỉ định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Grammar notes</p> <p>3.2. Exercises</p> <p>3.2.1. Vocabulary use</p> <p>3.2.2. Incomplete sentences</p> <p>3.2.3. Text completion</p> <p>3.3. Mini-test</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 78-81 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 3.2.3 trong tài liệu [1]. 	CDR 3.3, CDR 3.4.
8	<p>Unit 4. Voice</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc câu bị động và cách sử dụng cấu trúc bị động cùng với các giới từ <i>by, at</i>. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan cấu trúc câu bị động, các giới từ được sử dụng trong cấu trúc bị động. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Grammar notes</p> <p>4.2. Exercises</p> <p>4.2.1. Vocabulary use</p> <p>4.2.2. Incomplete sentences</p> <p>4.2.3. Text completion</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải cấu trúc câu bị động và cách sử dụng cấu trúc bị động cùng với các giới từ <i>by, at</i>. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.4, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	4.3. Mini-test		<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 78 - 81 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 4.2.3 trong tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra nghiêm túc. 	
9	Kiểm tra giữa học phần	2 (OLT, OTH, 2KT)	Thuyết trình, đàm thoại Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích yêu cầu bài kiểm tra. - Lắng nghe sinh viên thực hiện bài nói, đánh giá kết quả. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bài nói của mình, trả lời các câu hỏi của giảng viên. 	
10	Unit 5. Modification Mục tiêu bài: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh sử dụng tính từ, trạng từ, đại từ chỉ định hay cụm danh từ. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh. Nội dung cụ thể: 5.1. Grammar notes 5.2. Exercises 5.2.1. Vocabulary use 5.2.2. Incomplete sentences 5.2.3. Text completion 5.3. Mini-test	2 (2LT, OTH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh sử dụng tính từ, trạng từ, đại từ chỉ định hay cụm danh từ. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. 	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.8, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 90 - 97 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 5.2.3 trong tài liệu [1]. 	
11	<p>Unit 6. Infinitives and gerunds Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các động từ theo sau bởi động từ nguyên thể, danh động từ hoặc đi kèm với một đại từ. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các động từ sử dụng cấu trúc nguyên thể, danh động từ. <p>Nội dung cụ thể: 6.1. Grammar notes 6.2. Exercises 6.2.1. Vocabulary use 6.2.2. Incomplete sentences 6.2.3. Text completion 6.3. Mini-test</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải các động từ theo sau bởi động từ nguyên thể, danh động từ hoặc đi kèm với đại từ. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 100-103 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 6.2.3 trong tài liệu [1]. 	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.6, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
12	<p>Unit 7. Participles and participle clauses Mục tiêu bài:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Trình bày và phân biệt được cách sử dụng phân từ đuôi <i>-ing</i> và đuôi <i>-ed</i> làm tính từ, mệnh đề phân từ trong câu.</p> <p>- Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về phân từ, mệnh đề phân từ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Grammar notes</p> <p>7.2. Exercises</p> <p>7.2.1. Vocabulary use</p> <p>7.2.2. Incomplete sentences</p> <p>7.2.3. Text completion</p> <p>7.3. Mini-test</p>		<p>- Giảng giải cách sử dụng phân từ đuôi <i>-ing</i> và đuôi <i>-ed</i> làm tính từ, mệnh đề phân từ.</p> <p>- Đưa ra câu hỏi.</p> <p>- Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập.</p> <p>- Giao bài tập về nhà.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Lắng nghe, ghi chép và giải quyết vấn đề giảng viên yêu cầu.</p> <p>- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.</p> <p>- Hoàn thành bài tập trang 106-109 tài liệu [1].</p> <p>- Tra từ mới phần 7.2.3 trong tài liệu [1].</p>	CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4,
13	<p>Unit 8. Conjunctions and prepositions</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày và phân biệt các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ và liên từ.</p> <p>- Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về giới từ, liên từ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Grammar notes</p> <p>8.2. Exercises</p> <p>8.2.1. Vocabulary use</p> <p>8.2.2. Incomplete sentences</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <p>- Giảng giải các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ và liên từ.</p> <p>- Đưa ra câu hỏi.</p> <p>- Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập.</p> <p>- Giao bài tập về nhà.</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.7, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	8.2.3. Text completion 8.3. Mini-test		Sinh viên: - Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. - Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. - Hoàn thành bài tập trang 112-115 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 8.2.3 tài liệu [1].	
14	Unit 9. Comparisons Mục tiêu bài: - Trình bày các cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, các cụm từ so sánh và từ bỏ nghĩa của cấu trúc so sánh. - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu sử dụng các cấu trúc so sánh. Nội dung cụ thể: 9.1. Grammar notes 9.2. Exercises 9.2.1. Vocabulary use 9.2.2. Incomplete sentences 9.2.3. Text completion 9.3. Mini-test	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích các cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, các cụm từ so sánh và từ bỏ nghĩa trong cấu trúc so sánh hơn, hơn nhất. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập. - Đưa ra câu hỏi. - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm. - Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: - Hoàn thành bài tập trang 118-121 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 9.2.3 trong tài liệu [1].	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
15	Unit 10. Relative clauses Mục tiêu bài: - Trình bày và phân biệt được cách sử dụng các mệnh đề chứa đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ.	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích các mệnh đề chứa đại từ quan hệ và các trạng từ quan hệ.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.7, CDR 3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về mệnh đề quan hệ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Grammar notes</p> <p>10.2. Exercises</p> <p>10.2.1. Vocabulary use</p> <p>10.2.2. Incomplete sentences</p> <p>10.2.3. Text completion</p> <p>10.3. Mini-test</p>		<p>- Đưa ra câu hỏi.</p> <p>- Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Lắng nghe, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập.</p> <p>- Giao bài tập về nhà.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe hướng dẫn, làm việc theo nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.</p> <p>- Hoàn thành bài tập trang 124-127 tài liệu [1].</p> <p>- Tra từ mới phần 10.2.3 trong tài liệu [1].</p>	CDR 3.3, CDR 3.4.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên